TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Chính trị** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2020 Năm học: 2020
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09 Phòng thi: Phòng C06
Ngày thi : 15/01/2021 Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	20CH1A_01	Nguyễn Văn	An	96	1	4.5	Bốn năm		
2	002	20CH1A_02	Lê Thị Huế	Anh	95	1	7.5	Bảy năm		
3	003	20CH1A_03	Trần Gia	Bảo	94	1	8.0	Tám		
4	004	20CH1A_04	Dương Quang	Bình	93	1	6.5	Sáu năm		
5	005	20CH1B_51	Châu Đức	Đại	92	1	5.5	Năm năm		
6	006	20CH1B_43	Nguyễn Hải	Đăng	91	1	7.5	Bảy năm		
7	007	20CH1B_49	Phạm Văn Hải	Đăng	90	1	7.5	Bảy năm		
8	008	20CH1B_42	Phạm Hoàng	Danh	89	1	7.5	Bảy năm		
9	009	20CH1B_03	Trần Lê Tiến	Dũng	88	1	8.0	Tám		
10	010	20CH1B_04	Hồ Thanh	Dương	87	1	5.0	Năm		
11	011	20CH1B_01	Hồ Tuấn	Duy	86	1	5.0	Năm		
12	012	20CH1B_06	Trần Huỳnh Minh	Hậu	85	1	7.5	Bảy năm		
13	013	20CH1A_07	Lâm Nguyễn Lê	Hiền	84	1	5.0	Năm		
14	014	20CH1B_07	Cao Trọng	Hiếu	83	1	5.5	Năm năm		
15	015	20CH1B_08	Lê Hoàng	Hiếu	82	1	8.0	Tám		
16	016	20CH1A_06	Nguyễn Trung	Hiếu	81	1	3.5	Ba năm		
17	017	20CH1B_09	Nguyễn Dưng	Hoan	80	1	4.0	Bốn		
18	018	20CH1B_10	Trần Trung	Hội	79	1	7.0	Bảy		
19	019	20CH1A_53	Nguyễn Tấn	Hùng	78	1	6.0	Sáu		
20	020	20CH1A_10	Trần Ngọc Thanh	Hùng	77	1	7.0	Bảy		
21	021	20CH1B_11	Nguyễn Gia	Huy	76	1	6.0	Sáu		
22	022	20CH1A_08	Nguyễn Tuấn	Huy	75	1	4.5	Bốn năm		
23	023	20CH1B_12	M.	Karim	74	1	5.0	Năm		
24	024	20CH1B_13	Đào Duy	Khang	73	1	5.5	Năm năm		
25	025	20CH1B_56	Nguyễn Duy	Khánh	72	1	4.5	Bốn năm		
26	026	20CH1A_47	Trần Quốc	Khánh	71	1	6.5	Sáu năm		
27	027	20CH1A_11	Phan Bảo Đăng	Khoa	70	1	5.25	Năm hai năm		
28	028	20CH1A_12	Đặng Hoàng Anh	Khôi	69	1	5.0	Năm		
29	029	20CH1B_14	Đỗ Trung	Kiên	68	1	4.0	Bốn		
30	030	20CH1A_13	Đỗ Anh	Kiệt	67	1	6.0	Sáu		
31	031	20CH1B_15	Nguyễn Hào Anh	Kiệt	66	1	6.5	Sáu năm		
32	032	20CH1A_14	Nguyễn Phước	Lân	65	1	8.0	Tám		
33	033	20CH1A_15	Nguyễn Văn	Lênh	64	1	8.5	Tám năm		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Tổng số: **33**
Số sinh viên có mặt: 33.
Số bài thi: 33.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Chính trị** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2020 Năm học: 2020
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09 Phòng thi: Phòng C07
Ngày thi : 15/01/2021 Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
34	034	20CH1B_45	Mai Nhựt	Linh	63	1	5.5	Năm năm		
35	035	20CH1B_16	Nguyễn Quang	Linh	62	1	6.5	Sáu năm		
36	036	20CH1B_54	Lê Phước	Lộc	61	1	6.5	Sáu năm		
37	037	20CH1A_16	Huỳnh Tấn	Luân	60	1	5.5	Năm năm		
38	038	20CH1B_17	Nguyễn Thành	Luân	59	1	7.75	Bảy năm		
39	039	20CH1B_44	Nguyễn Thành	Luân	58	1	7.5	Bảy năm		
40	040	20CH1B_18	Lê Hoàng	Minh	57	1	6.5	Sáu năm		
41	041	20CH1B_19	Lê Huỳnh Khánh	Minh	56	2	7.0	Bảy		
42	042	20CH1A_17	Lưu Tường	Minh	55	1	7.5	Bảy năm		
43	043	20CH1A_18	Huỳnh Hữu	Nam	54	1	7.5	Bảy năm		
44	044	20CH1B_52	Ngụy Quốc	Nam	53	1	7.25	Bảy hai năm		
45	045	20CH1A_19	Trần Thanh	Nam	52	1	6.5	Sáu năm		
46	046	20CH1B_20	Bùi Khắc	Nghĩa	51	1	7.0	Bảy		
47	047	20CH1B_21	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	50	2	7.5	Bảy năm		
48	048	20CH1A_20	Nguyễn Trần Hiếu	Nghĩa	49	1	7.75	Bảy bảy năm		
49	049	20CH1B_22	Nguyễn Trọng	Nghĩa	48	1	8.0	Tám		
50	050	20CH1B_47	Trần Trung	Nghĩa	47	1	6.3	Sáu ba		
51	051	20CH1A_41	Võ Thanh	Nhã	46	1	7.3	Bảy ba		
52	052	20CH1B_23	Lê Tấn	Phát	45	1	6.0	Sáu		
53	053	20CH1A_48	Nguyễn Tuấn	Phát	44	1	6.8	Sáu tám		
54	054	20CH1A_50	Trần Văn	Phú	43	1	6.5	Sáu rưỡi		
55	055	20CH1B_24	Huỳnh Lý Minh	Phúc	42	1	7.0	Bảy		
56	056	20CH1B_25	Lê Hữu Duy	Phúc	41	1	7.3	Bảy ba		
57	057	20CH1A_21	Nguyễn Hoàng	Phúc	40	1	7.5	Bảy năm		
58	058	20CH1A_22	Nguyễn Trọng	Phúc	39	1	6.0	Sáu		
59	059	20CH1A_23	Đặng Duy	Phương	38	1	6.5	Sáu năm		
60	060	20CH1B_26	Nguyễn Văn	Phương	37	1	7.3	Bảy ba		
61	061	20CH1B_27	Võ Hoàng Minh	Phương	36	1	6.8	Sáu tám		
62	062	20CH1A_24	Huỳnh Kim	Phượng	35	1	7.0	Bảy		
63	063	20CH1A_26	Nguyễn Hà Duy	Quân	34	1	6.8	Sáu tám		
64	064	20CH1A_45	Vũ Hoàng	Quân	33	1	5.8	Năm tám		
65	065	20CH1A_25	Phạm Minh	Quang	32	1	7.0	Bảy		
66	066	20CH1A_27	Dương Minh	Quí	31	1	8.0	Tám		

Tổng số: **33**
Số sinh viên có mặt: 33

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: 33

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Chính trị**
Khóa học : CDK2020
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09
Ngày thi : 15/01/2021

Học kỳ: 1
Năm học: 2020
Phòng thi: Phòng C08
Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
67	067	20CH1A_51	Nguyễn	Quốc	30	1	8.0	Tám		
68	068	20CH1B_28	Đỗ Anh	Sơn	29	1	6.5	Sáu tám		
69	069	20CH1B_55	Phan Minh	Sơn	28	1	8.0	Tám		
70	070	20CH1A_28	Huỳnh Đỗ Hoàng	Tài	27	2	7.5	Bảy năm		
71	071	20CH1A_29	Nguyễn Đại	Tài	26	1	8.3	Tám ba		
72	072	20CH1A_30	Trần Ngọc	Tài	25	1	8.3	Tám ba		
73	073	20CH1A_31	Phạm Thành	Tâm	24	1	7.0	Bảy		
74	074	20CH1A_32	Lâm Ngọc Tân	Tân	23	1	8.0	Tám		
75	075	20CH1B_30	Nguyễn Ngọc	Thạch	22	1	5.5	Năm năm		
76	076	20CH1A_34	Nguyễn Quốc	Thái	21	1	8.5	Tám năm		
77	077	20CH1B_31	Hoàng Ngọc	Thắng	20	1	7.0	Bảy		
78	078	20CH1A_35	Ngô Hữu	Thắng	19	1	8.3	Tám ba		
79	079	20CH1B_50	Hồ Duy	Thanh	18	1	7.0	Bảy		
80	080	20CH1B_29	Nguyễn Phan Đăng	Thanh	17	1	7.0	Bảy		
81	081	20CH1A_33	Nguyễn Anh	Thao	16	1	6.0	Sáu		
82	082	20CH1B_53	Trương Nhân	Thọ	15	1	8.3	Tám ba		
83	083	20CH1A_36	Đỗ Thiên	Thuận						Vắng
84	084	20CH1A_37	Ngô Hoàng	Thuận	14	1	7.3	Bảy ba		
85	085	20CH1A_38	Phạm Thủy	Tiên	13	1	7.8	Bảy tám		
86	086	20CH1B_33	Phạm Minh	Tiến	12	1	8.8	Tám tám		
87	087	20CH1B_34	Phùng Duy	Tiến	11	1	7.5	Bảy năm		
88	088	20CH1B_35	Trầm Ngọc	Tiền	10	1	8.8	Tám tám		
89	089	20CH1A_46	Võ Mạnh	Trắc	09	1	9.3	Chín ba		
90	090	20CH1A_43	Lê Minh	Trí						Vắng
91	091	20CH1A_39	Nguyễn Vũ	Trường	08	1	8.0	Tám		
92	092	20CH1A_40	Đặng Quốc	Tú	07	1	8.3	Tám ba		
93	093	20CH1A_52	Huỳnh Minh	Tú	06	1	9.0	Chín		
94	094	20CH1B_36	Nguyễn Tuấn	Tú	05	1	6.8	Sáu tám		
95	095	20CH1B_37	Võ Nguyễn Lạc	Tùng	04	1	6.5	Sáu năm		
96	096	20CH1B_38	Huỳnh Tấn	Vũ	03	1	4.8	Bốn tám		
97	097	20CH1B_39	Nguyễn Ngọc Anh	Vũ	02	1	7.8	Bảy tám		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Tổng số: **31**
Số sinh viên có mặt: 29
Số sinh vắng mặt: 02

Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 31

98 18CH1A_57 Nguyễn Nhựt Nam 01 1 7.5 Bảy năm